

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
1	Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	01	VL.23	483.873.513.260	580.456.489.141
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.24	313.212.909	4.524.158.672
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VL.25	483.560.300.351	575.932.330.469
4	Giá vốn hàng bán	11	VL.26	387.126.107.401	490.447.134.849
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		96.434.192.950	85.485.195.620
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.27	480.505.259	398.801.879
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	VL.28	13.655.215.407	26.455.465.642
	Trong đó: Lãi vay phải trả	23		9.505.608.548	24.943.651.470
8	Chi phí bán hàng	24		10.100.222.436	15.766.954.092
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		24.353.288.923	17.723.939.872
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24-25)	30		48.805.971.443	25.937.637.893
11	Thu nhập khác	31		421.743.428	1.051.296.520
12	Chi phí khác	32		227.648.226	674.927.049
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		194.095.202	376.369.471
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		49.000.066.645	26.314.007.364
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VL.29	12.250.016.662	6.578.501.841
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		36.750.049.983	19.735.505.523
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.31	2.016	1.083

Lập, ngày 18 tháng 07 năm 2013

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG




Nguyễn Thanh Tùng

Đào Thị Hoa



Mai Chiến Thắng